

**QUYẾT ĐỊNH
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Ông Lê Công Đoàn

Thư ký phiên toà : Ông Dương Tuấn Duy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào Điều 213, Điều 235, Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 8 Điều 26, khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 332/2026/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2026 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà S – Số 111A P, phường S, Thành phố Hoài Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc. Ông V ủy quyền cho ông Trần Nhật H; chức vụ: Giám đốc khối Mạng lưới kinh doanh Ngân hàng bán lẻ (Theo Giấy ủy quyền số 354768.25 ngày 25/11/2025). Ông H ủy quyền cho ông Hoàng Đình H, chức vụ: Giám đốc Thu hồi nợ trực tiếp và Xử lý Nợ Vùng (Theo Giấy ủy quyền số 377337.25 ngày 25/11/2025); Ông Hoàng Đình H ủy quyền nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Hồng Đ, Quách Văn T, Trương Văn Q, Bùi Trần H1.

- Bị đơn: Ông Hoàng Minh Q (Tên cũ: Hoàng Ngọc Q), sinh năm 2003; CCCD số: 010203000008; Nơi thường trú: Dx Khu đô thị V, phường V, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Hoàng Minh Q (tên cũ: Hoàng Ngọc Q) có ký Hợp đồng tín dụng số 103882477.23 ngày 08/12/2023 để vay Ngân hàng TMCP Q số tiền 600.000.000 đồng và Đơn đề nghị đăng ký phát hành thẻ tín dụng ngày 12/12/2023 với hạn mức cấp là 60.000.000 đồng (Số thẻ: C700004191374). Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu: Mazda, số loại: CX5, biển kiểm soát: 30K-187.xx, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29005253 do Phòng CSGT Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 07/12/2023 cho ông Hoàng Minh Q (tên cũ: Hoàng Ngọc Q) theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0026102.23 ngày 08/12/2023. Ông Hoàng Minh Q (tên cũ: Hoàng Ngọc Q) xác nhận đã nhận đủ số tiền giải ngân và đã sử dụng thẻ tín dụng nêu trên.

2.2. Ngày 05/05/2026, ông Hoàng Minh Q (tên cũ: Hoàng Ngọc Q) vi phạm điều khoản thanh toán trong Hợp đồng tín dụng và thỏa thuận sử dụng Thẻ tín dụng đã ký kết.

2.3. Tạm tính đến ngày 21/8/2026, ông Hoàng Minh Q (tên cũ: Hoàng Ngọc Q) còn nợ Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền là 471.641.334 đồng. Trong đó:

- Số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng là 422.234.355 đồng gồm 412.500.000 đồng nợ gốc, 9.592.716 đồng nợ lãi trong hạn, 104.024 đồng nợ lãi quá hạn và 37.615 đồng lãi chậm trả lãi.

- Số tiền còn nợ thẻ tín dụng là 49.406.979 đồng gồm 38.056.752 đồng nợ gốc, 2.830.274 đồng nợ lãi và 8.519.953 đồng phí sử dụng thẻ.

Ông Hoàng Minh Q (tên cũ: Hoàng Ngọc Q) đồng ý trả một lần toàn bộ số tiền nợ 471.641.334 đồng cho Ngân hàng TMCP Q.

Ông Hoàng Minh Q (tên cũ: Hoàng Ngọc Q) có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q các khoản nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và Thẻ tín dụng nêu trên kể từ ngày 22/8/2026 cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, thỏa thuận sử dụng thẻ và khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Q thì lãi suất mà ông Hoàng Minh Q (tên cũ: Hoàng Ngọc Q) phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất ngân hàng cho vay.

2.4. Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông Hoàng Minh Q (tên cũ: Hoàng Ngọc Q) không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: Mazda, số loại: CX5, biển kiểm soát: 30K-187.xx, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29005253 do Phòng CSGT Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 07/12/2023 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0026102.23 ngày 08/12/2023.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Hoàng Minh Q (tên cũ: Hoàng Ngọc Q) đối với Ngân hàng TMCP Q. Trong trường hợp số tiền phát mại từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q thì ông Hoàng Minh Q (tên cũ: Hoàng Ngọc Q) phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Khi xử lý tài sản đảm bảo, đã thanh toán hết nợ gốc, nợ lãi, lãi phát sinh, phí... mà số tiền còn

thừa thì phải trả lại cho ông Hoàng Minh Q (tên cũ: Hoàng Ngọc Q).

2.5. Về án phí:

- Ông Hoàng Minh Q (tên cũ: Hoàng Ngọc Q) phải chịu 22.865.653 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP Q số tiền 11.580.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai ký hiệu BLTU/26E số 0014003 ngày 11/6/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hương